TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 516/QĐ-TLĐ	*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án "Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới"

BAN THƯỜNG VỤ TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Căn cứ Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới;

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Theo đề nghị của Ban Quan hệ Lao động,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án "Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ban Quan hệ Lao động, Ban Công tác Công đoàn, các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngọ Duy Hiểu

Nơi nhận:
- Đ/c Chủ tịch TLĐ (báo cáo);
- Các đ/c PCT TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- CĐ ngành TW, CĐ TCTy trực thuộc TLĐ;
- Các ban, đơn vị thuộc TLĐ;
- Cổng TTĐT CĐVN;
- Lưu: VT, QHLĐ.

(để thực hiện)

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

(Kèm theo Quyết định số: 516/QĐ-TLĐ ngày 14/10/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Việt Nam đang chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới và thực hiện tiêu chuẩn lao động quốc tế của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) mở ra cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, tiếp cận công nghệ và các chuẩn mực lao động, nhưng đồng thời làm gia tăng áp lực cạnh tranh, yêu cầu về kỹ năng, kỷ luật lao động và đặc biệt là việc tuân thủ các quy định pháp luật. Vì vậy, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật là yêu cầu cần thiết để người lao động (NLĐ) chủ động thực hiện quyền, nghĩa vụ, tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

2. Giai cấp công nhân Việt Nam tiếp tục tăng về số lượng, chuyển dịch mạnh về cơ cấu, ngành nghề và trình độ. Tuy nhiên, một bộ phận lớn công nhân, nhất là lao động trẻ, lao động xuất thân từ khu vực nông nghiệp, điều kiện, thời gian, kiến thức, năng lực tiếp cận, áp dụng, sử dụng pháp luật, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp còn nhiều hạn chế, khó khăn. Thực tế đó đòi hỏi công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (TTPBGDPL) phải góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức pháp luật, kỷ luật lao động và năng lực thích ứng của công nhân trong điều kiện mới.

3. Thời gian tới, tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp được cho phép thành lập và hoạt động làm cho quan hệ lao động có những thay đổi mới, tác động đến tư tưởng, nhận thức, nhu cầu đại diện của NLĐ, phương thức, nội dung hoạt động của Công đoàn. Trong bối cảnh đó, công tác TTPBGDPL phải đi trước, góp phần giúp NLĐ nhận thức đầy đủ quyền, nghĩa vụ và lựa chọn, tham gia các thiết chế đại diện phù hợp với quy định của pháp luật, đặc thù quan hệ lao động tại Việt Nam; chủ động phòng ngừa, nhận diện và đấu tranh với các hành vi lợi dụng vấn đề quyền của NLĐ để gây mất ổn định quan hệ lao động và trật tự, an toàn xã hội.

4. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi phương thức tổ chức lao động cũng như thói quen tiếp nhận thông tin của công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ). Thực

tế này yêu cầu công tác TTPBGDPL phải chuyển mạnh sang phương thức tương tác 2 chiều, trực quan, ngắn gọn, dễ tiếp cận, phù hợp với điều kiện, thời gian làm việc, khả năng, điều kiện tiếp nhận thông tin trên không gian mạng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI).

5. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Công đoàn Việt Nam đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức thực hiện TTPBGDPL. Đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là ở cơ sở, phải thực hiện nhiều nhiệm vụ trong điều kiện nguồn lực và thời gian có hạn. Công đoàn cấp trên cơ sở phải tăng cường hỗ trợ công đoàn cơ sở thực hiện TTPBGDPL, trực tiếp thực hiện các hoạt động TTPBGDPL trên quy mô lớn, toàn quốc, yêu cầu cao, nội dung khó, quan trọng, đòi hỏi sự chuyên nghiệp. Đổi mới nội dung, phương thức TTPBGDPL theo hướng thiết thực, linh hoạt, phù hợp với điều kiện làm việc và đời sống của từng nhóm CNVCLĐ, khả năng, cơ cấu tổ chức, bộ máy của công đoàn cấp trên.

6. Thời gian qua, công tác TTPBGDPL trong CNVCLĐ đã đạt được nhiều kết quả. Tuy nhiên, ở một số nơi, công tác này vẫn còn hình thức, chưa thường xuyên, nội dung và phương thức chưa thật sự sát với nhu cầu thực tế; còn nặng về truyền đạt một chiều quy định pháp luật; nhiều nội dung chưa gắn với giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống và quyền lợi sát sườn của NLĐ; hình thức, phương thức thực hiện còn cứng nhắc ít hấp dẫn; đội ngũ cán bộ TTPBGDPL chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng; ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của một bộ phận CNVCLĐ còn hạn chế; còn tách rời, chưa gắn kết giữa hoạt động giáo dục tư tưởng, chính trị với TTPBGDPL.

Thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới", Chương trình hành động số 09-CTr/ĐUTLĐ ngày 13/4/2026 của Đảng ủy Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn), Kế hoạch số 24/KH-TLĐ ngày 16/7/2026 của Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Liên đoàn thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới", việc xây dựng và triển khai *"Đề án đổi mới công tác TTPBGDPL đến CNVCLĐ trong tình hình mới"* là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X "về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" và Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW .

- Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới".

- Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

- Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới".

- Chương trình hành động số 09-CTr/ĐUTLĐ ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Liên đoàn thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư.

- Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Công đoàn Việt Nam.

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15[1].

- Luật Công đoàn số 50/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở[2].

---

[1] Quy định tại khoản 2, Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 10 Hiến pháp, của Nghị quyết số 203/2025/QH15.
[2] Điều 18.

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung năm 2026.

- Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Dữ liệu, Luật An ninh mạng... và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản chỉ đạo, triển khai của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐẾN CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

1. Về số lượng và cơ cấu

Năm 2025, cả nước có 52,4 triệu người có việc làm[3]. Giai cấp công nhân nước ta hiện nay có sự đa dạng về ngành nghề. Bên cạnh các ngành nghề truyền thống đã xuất hiện ngày càng đông lực lượng công nhân làm việc trong các lĩnh vực mới, công nghệ, trình độ cao. Đội ngũ công nhân lao động tuy chỉ chiếm khoảng 14% dân số, 27% lực lượng lao động nhưng đã đóng góp trực tiếp khoảng 50,34% giá trị tăng thêm cả nước[4]. Việc làm và đời sống của công nhân lao động ngày càng được cải thiện. Tính đến tháng 6/2026, Công đoàn Việt Nam có 10.282.931 đoàn viên, 62.778 công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn cơ sở, trong đó có 1.001 nghiệp đoàn cơ sở khu vực phi chính thức.

2. Về chất lượng

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ trong quý II/2026 đạt 29,8%[5]. Tác phong và kỷ luật lao động theo hướng hiện đại dần được hình thành, một bộ phận công nhân trí thức và lao động có trình độ ngoại ngữ, công nghệ cao đang phát huy năng lực ở nhiều doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp công nghệ cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 64,5% năm 2020 lên 70% năm 2025, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 24,1% năm 2020 lên khoảng 29,2% năm 2025[6].

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, BAN HÀNH CHỦ TRƯƠNG, KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong những năm qua, công tác TTPBGDPL được Tổng Liên đoàn xác định là một trong những nội dung quan trọng, từng bước cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các nghị quyết,

---

[3] Hiện có khoảng 17,5 triệu lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng (33,5%), nông, lâm nghiệp và thủy sản có 13,5 triệu người (25,7%) và 21,2 triệu lao động trong khu vực dịch vụ (40%).

[4] https://nhandan.vn/khang-dinh-su-tham-gia-tich-cuc-cua-cong-doan-trong-xay-dung-giai-cap-cong-nhan-.html.

[5] Cục Thống kê.

[6] https://baochinhphu.vn/xay-dung-giai-cap-cong-nhan-vung-manh-vi-su-phat-trien-cua-dat-nuoc-.htm.

chương trình, kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai trong toàn hệ thống Công đoàn[7].

Đảng ủy Tổng Liên đoàn đã ban hành Chương trình hành động số 09-CTr/ĐUTLĐ ngày 13/4/2026, đồng thời, Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-TLĐ ngày 16/7/2026 về thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW để cụ thể hóa nhiệm vụ trong toàn hệ thống Công đoàn, cho thấy công tác TTPBGDPL được đặt trong tổng thể nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục của tổ chức công đoàn, gắn với yêu cầu nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ.

2. Hằng năm, Tổng Liên đoàn đã ban hành kế hoạch, hướng dẫn[8] về công tác TTPBGDPL trong CNVCLĐ, chỉ đạo các cấp công đoàn đổi mới nội dung, hình thức TTPBGDPL gắn với thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ. Các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở đã cụ thể hóa định hướng của Tổng Liên đoàn thành chương trình, kế hoạch phù hợp với đặc điểm địa bàn, ngành nghề và đối tượng đoàn viên, CNVCLĐ.

3. Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã xác định tuyên truyền pháp luật không tách rời chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ NLĐ, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện dân chủ tại nơi làm việc và xây dựng quan hệ lao động ổn định. Đồng thời, xác định đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn, tạo cơ sở để tiếp tục đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục theo hướng phù hợp hơn.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐẾN CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

1. Về số lượng, diện bao phủ và hình thức triển khai

- Trong 05 năm qua, các cấp công đoàn đã tổ chức trên 259.000 hội nghị với 29.595.000 lượt cán bộ đoàn viên, CNVCLĐ tham gia; triển khai hàng trăm nghìn infographics, clip ngắn dễ hiểu, dễ nhớ, thực hiện hàng nghìn cuộc livestream tư vấn pháp luật trên mạng xã hội, thu hút hàng triệu lượt xem, đặc biệt là Chương trình tư vấn pháp luật trực tuyến "Đoàn viên hỏi - Công đoàn trả lời" do Tổng Liên đoàn tổ chức[9] phát trực tiếp trên các nền tảng số của Công đoàn. Việc TTPBGDPL gắn với các hoạt động lớn như Tháng Công nhân, dịp

---

[7] Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ ngày 15/7/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới; Kế hoạch số 180/KH-TLĐ ngày 09/01/2025 về triển khai thực hiện Luật Công đoàn năm 2024.

[8] Hướng dẫn số 51/HD-TLĐ ngày 08/3/2022 về công tác tuyên truyền, PBGDPL trong công nhân, viên chức, lao động năm 2022; Hướng dẫn số 83/HD-TLĐ ngày 6/4/2023 về công tác tuyên truyền, PBGDPL trong công nhân, viên chức, lao động năm 2023; Hướng dẫn số 10/HD-TLĐ ngày 04/3/2024 về công tác tuyên truyền, PBGDPL trong công nhân, viên chức, lao động năm 2024; Kế hoạch số 59/KH-TLĐ ngày 4/9/2020 triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; Kế hoạch số 87/KH-TLĐ ngày 20/01/2021 về triển khai thực hiện bộ luật lao động số 45/2019/QH14; các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến luật an toàn vệ sinh lao động, luật bảo hiểm xã hội, luật bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, luật bình đẳng giới; Kế hoạch số 76/KH-TLĐ ngày 24/3/2026 tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tuyến năm 2026…

[9] Từ tháng 5/2026, với trên 200.000 đoàn viên, NLĐ tham gia, hơn 11.000 lượt tương tác, hơn 3.000 lượt chia sẻ cùng hàng trăm câu hỏi được gửi trực tiếp đến Chương trình.

kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, Ngày Pháp luật Việt Nam, Tết Sum vầy... góp phần lan tỏa sâu rộng, nâng cao tính hấp dẫn và hiệu quả tiếp cận, nhất là đối với CNVCLĐ có học vấn chưa cao, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Hệ thống Công đoàn đã từng bước củng cố mạng lưới và đội ngũ thực hiện công tác tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý. Đến hết năm 2025, hệ thống công đoàn có trên 1.200 báo cáo viên pháp luật các cấp; 2.945 cán bộ tư vấn pháp luật, 12 trung tâm, 45 văn phòng và 19 tổ tư vấn pháp luật, thành lập 03 trung tâm tư vấn và hỗ trợ NLĐ. Hoạt động tư vấn được triển khai tại nơi làm việc, nơi ở của đoàn viên, NLĐ; đã tổ chức 387.635 cuộc tư vấn pháp luật cho hơn 2 triệu lượt người.

- Tổng Liên đoàn đã đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong TTPBGDPL thông qua ký kết chương trình phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ), Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, Ủy ban Xã hội của Quốc hội (nay là Ủy ban Văn hóa và Xã hội), Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;...thực hiện giao nhiệm vụ đặt hàng với hơn 20 cơ quan báo chí trong và ngoài hệ thống tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn, tuyên truyền pháp luật đến đoàn viên, CNVCLĐ; phối hợp với Bộ Công an[10] tổ chức hội nghị, tọa đàm để trao đổi, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự.

2. Về nội dung tuyên truyền

Các cấp công đoàn tập trung phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định trực tiếp liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của CNVCLĐ. Đã chỉ đạo nhiều cuộc thi có sức lan tỏa mạnh mẽ[11] thu hút hàng triệu lượt đoàn viên, CNVCLĐ tham gia. Việc học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động trong CNVCLĐ tiếp tục được triển khai sâu rộng, xuất hiện ngày càng nhiều mô hình thực hiện hiệu quả, đạt được những kết quả khích lệ[12]. Các cấp công đoàn tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, học tập suốt đời, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp trực

---

[10] Năm 2022, tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng công nhân và Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động. Năm 2023, ký quy chế phối hợp nhiều mặt công tác. Năm 2025, phối hợp tổ chức Tọa đàm "Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức công đoàn và lực lượng công an nhân dân trong đảm bảo an ninh, an toàn cho công nhân, lao động".

[11] Cuộc thi trực tuyến: Tìm hiểu "Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp", "CNVCLĐ tìm hiểu về công tác An toàn, vệ sinh lao động" năm 2024, "Công nhân, viên chức, lao động tìm hiểu về Luật Công đoàn và Luật Bảo hiểm xã hội" năm 2025...

[12] Từng bước thương lượng, đối thoại với người sử dụng lao động, hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân tham gia học tập, nâng cao trình độ, đưa nhiệm vụ này vào nghị quyết, hội nghị NLĐ hoặc vào thỏa ước lao động tập thể (có 30.433 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện), 27.899 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho công nhân; 15.701 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi; 18.460 đơn vị, doanh nghiệp phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức "Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa" phục vụ công nhân...

tiếp vào sự nghiệp xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

3. Về nguồn lực

Các cấp Công đoàn đã quan tâm, dành nguồn kinh phí cho công tác TTPBGDPL, nhất là công đoàn cấp trên cơ sở. Kinh phí được bố trí trong nguồn chi cho công tác tuyên truyền của các cấp công đoàn, kinh phí hỗ trợ của các cấp ủy, chính quyền, chuyên môn dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng và phát triển quan hệ lao động.

4. Về đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công tác TTPBGDPL được triển khai thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, chính sách - pháp luật, quan hệ lao động, báo cáo viên pháp luật, cán bộ tư vấn pháp luật và cán bộ công đoàn các cấp. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp công đoàn cũng tích cực triển khai nhiệm vụ TTPBGDPL. Đã hình thành mạng lưới tương đối rộng với 10.498 cán bộ công đoàn (chủ yếu là kiêm nhiệm) thực hiện TTPBGDPL đến đoàn viên, CNVCLĐ, trong đó đội ngũ cán bộ công đoàn làm tại các trung tâm tư vấn pháp luật, quan hệ lao động, chính sách, pháp luật đóng vai trò quan trọng, nòng cốt.

- Đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài hệ thống công đoàn [13] có vai trò quan trọng trong TTPBGDPL đến đoàn viên, CNVCLĐ. Bên cạnh đó, các cấp công đoàn cũng phối hợp, huy động đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, chuyên gia, nhà khoa học... tham gia thông qua các diễn đàn, thảo luận, nghiên cứu khoa học, bài viết chuyên đề, sản phẩm TTPBGDPL liên quan đến các vấn đề của công nhân, CNVCLĐ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác TTPBGDPL.

- Các cấp Công đoàn đã quan tâm củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác TTPBGDPL thông qua tập huấn nghiệp vụ, cập nhật các quy định pháp luật mới và trao đổi kinh nghiệm thực tiễn; cử cán bộ công đoàn đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn như đại học luật, chương trình thạc sĩ liên quan về pháp luật…

5. Một số mô hình hay, cách làm sáng tạo

- Gặp gỡ, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền, người sử dụng lao động với CNVCLĐ: Công đoàn đã tham mưu, đề xuất và tổ chức hiệu quả các cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền, người sử dụng lao động với CNVCLĐ. Tiêu biểu là các hội nghị, gặp gỡ, đối thoại giữa Thủ tướng Chính phủ với công nhân, lao động được duy trì thường niên từ năm 2016[14]; Diễn đàn NLĐ 2023 do Chủ tịch Quốc hội chủ trì; hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa bí thư tỉnh, thành ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố với công nhân; hội nghị tiếp xúc cử tri

---

[13] Từ năm 2022, Tổng Liên đoàn triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu thực hiện tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn trên báo chí, xuất bản phẩm.

[14] Riêng năm 2026, trong chương trình Đại hội XIV - Công đoàn Việt Nam, đã tổ chức gặp mặt, đối thoại với Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng với chủ đề: "Công đoàn Việt Nam đồng hành với Chính phủ nâng cao năng suất lao động, thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số".

chuyên đề giữa đoàn đại biểu quốc hội các tỉnh, thành phố với công nhân. Thông qua hoạt động này, nhiều chủ trương, chính sách mới, được phổ biến trực tiếp, nhiều khó khăn, bức xúc của CNVCLĐ được giải quyết, giúp phòng ngừa rủi ro, hạn chế tranh chấp[15].

- *Tủ sách học tập, tủ sách pháp luật:* Việc đưa kiến thức pháp luật đến đoàn viên, NLĐ tại doanh nghiệp thông qua các hình thức trực quan như sổ tay bỏ túi, tờ gấp, bảng tin, loa phát thanh, đã góp phần khắc phục hạn chế về thời gian, điều kiện học tập của NLĐ. Nội dung được biên soạn ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, giúp NLĐ nhanh chóng tiếp cận và áp dụng trực tiếp vào công việc cũng như đời sống hằng ngày[16]. Hoạt động này trở thành kênh phổ biến pháp luật hiệu quả, thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng tác phong công nghiệp của NLĐ.

- *Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa:* Được các cấp công đoàn triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, bồi dưỡng kiến thức (trong đó có nội dung về chính sách, pháp luật) và tạo không gian sinh hoạt tinh thần lành mạnh cho công nhân ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Đây là sáng kiến thiết thực, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, hạn chế nguy cơ công nhân bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội[17].

- *Mô hình công thức 1/1:* Là mô hình người sử dụng lao động dành 01 giờ trong giờ làm việc để công nhân học tập nhưng vẫn hưởng nguyên lương, công nhân tự nguyện dành thêm 01 giờ nghỉ ngoài giờ làm việc của cá nhân để học tập. Mô hình này khẳng định sự chia sẻ trách nhiệm, lợi ích giữa doanh nghiệp và NLĐ, đồng thời đảm bảo điều kiện nâng cao trình độ, kỹ năng hiểu biết pháp luật mà không ảnh hưởng đến thu nhập.

- *Tuần lễ học tập suốt đời trong công nhân:* Đây là điểm nhấn quan trọng, mang tính phong trào, tạo không khí thi đua học tập rộng rãi trong công nhân, góp phần nâng cao tri thức, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức pháp luật. Trong Tuần lễ, nhiều hội thảo, tọa đàm, lớp bồi dưỡng được tổ chức, giúp công nhân hiểu rõ tầm quan trọng của việc học tập liên tục, lan tỏa tinh thần "học để làm việc tốt hơn, sống tốt hơn"[18].

- *Tư vấn pháp luật trực tuyến:* Được triển khai đa dạng, thông qua nền tảng số của tổ chức Công đoàn cho phép CNVCLĐ gửi câu hỏi, tình huống hoặc yêu cầu tư vấn trực tiếp, bằng biểu mẫu trực tuyến, tin nhắn, email hoặc các kênh phù hợp. Tổng Liên đoàn đã xây dựng phần mềm tư vấn pháp luật kết hợp

---

[15] Tháng Công nhân 2025, các cấp công đoàn đã tổ chức 7.398 cuộc gặp gỡ, đối thoại, thu hút 545.763 lượt cán bộ công đoàn, đoàn đoàn viên, NLĐ tham gia.

[16] Công đoàn khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng hơn 50 tủ sách pháp luật tại doanh nghiệp. Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội triển khai chương trình "Sổ tay pháp luật cho công nhân" phát tới hơn 20 nghìn công nhân tại khu công nghiệp Thăng Long.

[17] Tại khu công nghiệp Thăng Long, Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội xây dựng triển khai sinh hoạt với thư viện, phòng họp, sân chơi thể thao. Tại Bình Dương cũ (nay là thành phố Hồ Chí Minh), Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh xây dựng điểm sinh hoạt văn hóa công nhân ở khu công nghiệp VSIP I.

[18] Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Ninh tổ chức tại khu công nghiệp Yên Phong, nội dung bao gồm bồi dưỡng kỹ năng nghề, pháp luật lao động, kỹ năng an toàn vệ sinh lao động... Tại thành phố Hồ Chí Minh, gắn với phong trào "Lao động giỏi - Lao động sáng tạo", thu hút hơn 10 nghìn công nhân ở khu chế xuất Tân Thuận và khu công nghiệp Tân Bình tham gia.

chatbot AI trên Báo Lao động; đặc biệt từ tháng 5/2026 xây dựng chuyên mục hỏi - đáp pháp luật, Chương trình tư vấn pháp luật trực tuyến "Đoàn viên hỏi - Công đoàn trả lời" phát sóng trên các nền tảng mạng xã hội của Công đoàn định kỳ 2 tháng/lần[19].

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Hạn chế

- Nội dung TTPBGDPL thiên về phổ biến các quy định mới, chưa giải đáp những vấn đề pháp lý phát sinh hằng ngày tại cơ sở, nhiều nội dung còn hàn lâm, xơ cứng theo quy định pháp luật gây khó tiếp thu, chưa mang tính chuyên biệt để phù hợp với nhu cầu thông tin của từng đối tượng; các nội dung gắn với đời sống hàng ngày của NLĐ như pháp luật về nhà ở (thuê, thuê mua nhà ở xã hội), thuế thu nhập cá nhân, thủ tục hành chính, chuyển đổi số... chưa được quan tâm; chưa gắn kết giữa giáo dục chính trị, tư tưởng với TTPBGDPL.

- Phương thức TTPBGDPL chưa theo kịp sự phát triển, nhu cầu và thói quen tìm hiểu thông tin của CNVCLĐ, nhất là việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội và các nền tảng số. Hoạt động TTPBGDPL ở nhiều nơi chủ yếu là hội nghị, tập huấn tập trung, tài liệu, tờ rơi, sản phẩm truyền thông bằng giấy truyền thống. Chưa khai thác hết hiệu quả hình thức TTPBGDPL trên không gian mạng, thông qua nền tảng số, có sự tham gia của người nổi tiếng, có ảnh hưởng,...

- Chất lượng TTPBGDPL không đồng đều giữa các cấp Công đoàn, nơi làm rất tốt, nơi hiệu quả chưa cao. Việc đánh giá kết quả còn nặng về "đầu vào" và "số lượng" hoạt động tổ chức như số hội nghị, số lượt người tham gia, số tài liệu phát hành, mà chưa đo lường đầy đủ NLĐ hiểu được gì, có thay đổi hành vi không và có sử dụng được pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình hay không.

- Công tác phối hợp triển khai giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong TTPBGDPL có lúc còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến chưa tận dụng được nguồn lực tài chính và con người cho công tác này. Hiệu quả TTPBGDPL ở một số nơi chưa tương xứng với nguồn lực và số lượng hoạt động được tổ chức.

- Nguồn lực tài chính công đoàn dành cho công tác TTPBGDPL còn ít, chiếm tỷ trọng thấp trong tổng chi cho công tác tuyên truyền của các cấp công đoàn (bình quân khoảng 10%).

- Một bộ phận công nhân, nhất là công nhân khu vực ngoài nhà nước không có quan hệ lao động còn hạn chế về kiến thức pháp luật, ngại tìm hiểu, tiếp cận pháp luật. Mức độ hiểu biết và khả năng áp dụng pháp luật của công nhân chưa đồng đều; một bộ phận không nhỏ chưa có năng lực áp dụng pháp luật để tự xử lý khi gặp tình huống phát sinh.

---

[19] Đã tổ chức 02 số trong Tháng Công nhân 2026 và dịp kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28/7/2026.

2. Nguyên nhân

- Một bộ phận cấp ủy, chính quyền các cấp chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác TTPBGDPL đến CNVCLĐ, thậm chí còn có tâm lý xem nhẹ, coi việc TTPBGDPL cho công nhân là nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

- Công tác phối hợp triển khai chưa thường xuyên, hiệu quả; nguồn lực dành cho TTPBGDPL còn hạn chế, tỷ trọng chi cho TTPBGDPL trong kinh phí tuyên truyền còn thấp. Các hoạt động TTPBGDPL đến CNVCLĐ chủ yếu do công đoàn triển khai từ nguồn lực con người, tài chính của tổ chức công đoàn.

- Năng lực, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) của cán bộ công đoàn còn yếu. Lực lượng cán bộ công đoàn làm công tác TTPBGDPL ít về số lượng, chủ yếu kiêm nhiệm, thiếu chuyên nghiệp.

- Số lượng công nhân, lao động ngày càng tăng cao, phân tán theo ngành nghề, khu vực sản xuất và địa bàn cư trú, có sự dịch chuyển lao động, trình độ học vấn, nhận thức chính trị, kiến thức pháp luật còn hạn chế, không đồng đều gây khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động TTPBGDPL.

- Việc làm, thu nhập, đời sống của bộ phận công nhân còn nhiều khó khăn, cường độ lao động cao, làm thêm giờ dẫn đến không có thời gian, điều kiện và hứng thú để học tập, tìm hiểu và tham gia các hoạt động TTPBGDPL.

- Nhiều người sử dụng lao động chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, địa điểm để TTPBGDPL đến NLĐ, thậm chí còn có biểu hiện không đồng tình ủng hộ, nhất là đối với các hoạt động tuyên truyền liên quan chế độ, chính sách, quyền lợi của NLĐ...

- Bối cảnh bùng nổ thông tin, lan truyền thông tin trên các nền tảng số và mạng xã hội rất nhanh chóng và khó kiểm soát, đặc biệt các thế lực thù địch, phần tử cơ hội, lợi dụng khai thác để tăng cường chuyển tải thông tin xấu độc, xuyên tạc, tác động mạnh đến nhận thức cũng như nhu cầu, thị hiếu thông tin của NLĐ.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Phải thường xuyên quán triệt và bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác TTPBGDPL. Công tác TTPBGDPL phải được gắn với nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân, xây dựng tổ chức Công đoàn và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ. Sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo thống nhất, hỗ trợ của công đoàn cấp trên và sự chủ động của công đoàn cơ sở là điều kiện quan trọng để công tác TTPBGDPL được triển khai thường xuyên, có trọng tâm, tránh tình trạng làm theo phong trào hoặc chỉ tập trung vào các đợt cao điểm.

2. Công tác TTPBGDPL phải được tiến hành thường xuyên, kiên trì, bền bỉ và thực chất, tránh hình thức. Pháp luật không thể chỉ được tuyên truyền một lần mà cần được củng cố thường xuyên để từng bước hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật và thói quen sử dụng pháp luật của NLĐ và hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật.

3. Nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, súc tích, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Hình thức cần hiện đại, đa dạng, hấp dẫn và phát huy vai trò của công nghệ thông tin, mạng xã hội và truyền thông đa phương tiện, kết hợp linh hoạt giữa TTPBGDPL truyền thống và tuyên truyền trên các nền tảng số hiện đại, hướng tới cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý thực chất.

4. TTPBGDPL cần đi đôi với chăm lo đời sống, việc làm, thu nhập, an toàn, vệ sinh lao động và phúc lợi cho công nhân, NLĐ, gắn với các vấn đề đời sống thường nhật của NLĐ, tạo điều kiện để CNVCLĐ tham gia TTPBGDPL. Khi NLĐ có đủ điều kiện sẽ tích cực tham gia, qua đó nâng cao hiệu quả công tác TTPBGDPL.

5. Chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên giữ vai trò quyết định cần được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền thông, ứng dụng công nghệ số và khả năng xử lý tình huống. Mỗi cán bộ công đoàn phải thực sự là "tuyên truyền viên pháp luật", "cán bộ tư vấn pháp luật" đến đoàn viên, CNVCLĐ.

6. Phải có sự phối hợp đồng bộ giữa công đoàn với cấp ủy, chính quyền, người sử dụng lao động và các tổ chức có liên quan. Công đoàn không thể thực hiện hiệu quả TTPBGDPL nếu hoạt động đơn lẻ. Đồng thời, cần phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc tạo điều kiện về thời gian, địa điểm và phương tiện để NLĐ được TTPBGDPL.

7. Coi cơ sở là địa bàn trọng tâm và CNVCLĐ là chủ thể trung tâm của công tác TTPBGDPL. Nội dung, hình thức và phương thức tuyên truyền cần được thiết kế phù hợp với từng nhóm lao động, từng ngành nghề, địa bàn và điều kiện làm việc; đặc biệt quan tâm lao động trẻ, lao động di cư, lao động làm việc theo ca, NLĐ tại các doanh nghiệp có đông công nhân, lao động khu vực phi chính thức, lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

8. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá và nhân rộng mô hình hiệu quả. Đánh giá công tác TTPBGDPL theo hướng đánh giá mức độ tiếp cận, nhận thức, khả năng áp dụng pháp luật. Những cách làm hiệu quả ở địa phương, ngành, cơ sở cần được tổng kết, chuẩn hóa để nhân rộng trong toàn hệ thống, từ đó giúp công tác TTPBGDPL ngày càng thiết thực, sát nhu cầu thực tiễn.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐẾN CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

I. BỐI CẢNH

1. Yêu cầu xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh đặt ra yêu cầu mới công tác TTPBGDPL; lực lượng công nhân, lao động ngày càng đa dạng về nghề nghiệp, trình độ, độ tuổi, hình thức việc làm và môi trường lao động; nhận thức chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần đoàn kết và hiểu biết pháp luật của một bộ phận NLĐ còn hạn chế, đời sống vật chất, tinh thần còn gặp nhiều khó khăn, nhất là lao động nền tảng, lao động phi chính thức, lao động di cư, lao động nước ngoài. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật, nâng cao bản lĩnh, ý thức chấp hành pháp luật và khả năng tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

2. Pháp luật lao động ngày càng có phạm vi rộng và có nhiều thay đổi, trong khi khả năng tự cập nhật pháp luật của một bộ phận NLĐ còn hạn chế. Do vậy, TTPBGDPL cần chuyển từ "phổ biến pháp luật" sang "giúp NLĐ hiểu và sử dụng pháp luật". NLĐ không chỉ cần biết quy định mà còn phải biết cách thực hiện, nhận diện hành vi vi phạm, lựa chọn phương thức bảo vệ quyền lợi và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

3. Sự phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo tạo điều kiện đổi mới phương thức TTPBGDPL. CNVCLĐ ngày càng tiếp nhận thông tin qua điện thoại thông minh, mạng xã hội và các nền tảng số, đòi hỏi tăng cường truyền thông pháp luật đa nền tảng, tương tác, ngắn gọn, trực quan và cung cấp kịp thời khi phát sinh nhu cầu. Đồng thời, cần chú trọng trang bị kỹ năng tìm kiếm, nhận diện, kiểm chứng nguồn thông tin pháp luật chính thống, giúp NLĐ chủ động tiếp cận, xử lý thông tin và phòng tránh thông tin sai lệch, xấu, độc trên môi trường số.

4. Sự xuất hiện của các tổ chức của NLĐ tại doanh nghiệp ngoài đặt ra yêu cầu công tác TTPBGDPL không chỉ trang bị kiến thức pháp luật về các tổ chức đại diện NLĐ mà còn phải góp phần nâng cao nhận thức của CNVCLĐ về vị trí, vai trò, chức năng của Công đoàn Việt Nam, vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử, trách nhiệm của giai cấp công nhân trong xây dựng và phát triển đất nước, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, hai mục tiêu chiến lược trăm năm.

5. Trong bối cảnh tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Công đoàn, điều kiện nguồn lực tài chính và con người của các cấp công đoàn có hạn, công tác TTPBGDPL phải được tổ chức theo hướng tập trung vào những vấn đề thiết thực, phát huy vai trò của cơ quan chuyên môn, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, chuyên gia, nhà nghiên cứu pháp luật, cơ quan báo chí, truyền thông Công đoàn và tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

6. TTPBGDPL phải gắn chặt hơn với chức năng đại diện, chăm lo và bảo vệ NLĐ. Tuyên truyền pháp luật không hoạt động độc lập mà gắn với tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, đối thoại, tham gia xây dựng chính sách, giám sát việc thực hiện pháp luật và xử lý những vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

II. QUAN ĐIỂM

1. Vị trí, vai trò: Công tác TTPBGDPL cho CNVCLĐ là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục và lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò của công đoàn là nòng cốt, trực tiếp, đặt dưới sự lãnh đạo, định hướng của Đảng; chính quyền bảo đảm cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện; doanh nghiệp phối hợp và tạo điều kiện trong công tác TTPBGDPL đến CNVCLĐ.

2. Phương châm hành động: Quán triệt phương châm "*Giáo dục chính trị, tư tưởng là cơ sở; giáo dục pháp luật, văn hóa ứng xử và tác phong công nghiệp là cơ bản*". Việc TTPBGDPL phải luôn đi đôi với bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp và khát vọng phát triển đất nước để xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, xây dựng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước và Công đoàn Việt Nam lớn mạnh trước yêu cầu mới.

3. Nội dung TTPBGDPL: Phải gắn chặt với quyền lợi, nghĩa vụ thực tế và nhu cầu thiết thực của NLĐ tại nơi làm việc, các vấn đề đời sống hằng ngày của đoàn viên, NLĐ; ưu tiên những nhóm công nhân có điều kiện tiếp cận pháp luật hạn chế, lao động trẻ, di cư, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, lao động khu vực phi chính thức, lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và các ngành nghề có nguy cơ cao về tranh chấp và mất an toàn lao động.

4. Phương thức thực hiện: Đổi mới mạnh mẽ phương thức TTPBGDPL theo hướng lấy đoàn viên, người lao động làm trung tâm, tương tác hai chiều, giải đáp, tư vấn và hỗ trợ. Phát huy vai trò chủ động, tự học tập, tự tìm hiểu, tự giáo dục của CNVCLĐ. Hiệu quả TTPBGDPL phải được đo bằng mức độ hiểu biết, khả năng sử dụng pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật và khả năng tự bảo vệ quyền lợi của NLĐ, qua đó góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

5. Chuyển đổi số: Xác định chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ là yếu tố đột phá. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng các sản phẩm truyền thông đa phương tiện trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến. Tập trung thực hiện tư vấn pháp luật trực tuyến trên các nền tảng số của Công đoàn, nhất là mạng xã hội, các ứng dụng mà đoàn viên, CNVCLĐ có thói quen và thường xuyên sử dụng, từng bước xây dựng hệ sinh thái tư vấn và TTPBGDPL số của tổ chức Công đoàn. Tăng cường khả năng nhận diện, kiểm chứng thông tin, phòng ngừa thông tin sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò, trách nhiệm nòng cốt, trực tiếp của các cấp công đoàn nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc và đồng bộ về chất lượng, hiệu quả

công tác TTPBGDPL cho CNVCLĐ; nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng sử dụng, áp dụng pháp luật để tự bảo vệ, làm nền tảng xây dựng, củng cố về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, niềm tin của công nhân, lao động đối với Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, văn hóa tuân thủ pháp luật, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2031

- 100% chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến đoàn viên, CNVCLĐ được xây dựng tài liệu để tuyên truyền, phổ biến bằng hình thức phù hợp.

- 100% chính sách hỗ trợ của Công đoàn cho đoàn viên, CNVCLĐ được truyền thông tới đoàn viên, CNVCLĐ trước và sau khi ban hành.

- Phấn đấu hằng năm ít nhất 90% đoàn viên, 85% công nhân lao động tại doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động và công đoàn.

- Hằng năm, mỗi công đoàn cơ sở tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc tham gia ít nhất 02 hoạt động TTPBGDPL cho đoàn viên, CNVCLĐ.

- Mỗi công đoàn cấp trên tổ chức ít nhất 01 hoạt động TTPBGDPL sáng tạo, hiệu quả; ít nhất 01 hoạt động cho đoàn viên, người lao động khu vực phi chính thức hoặc lao động đặc thù.

- Phấn đấu ít nhất 50% hoạt động TTPBGDPL của công đoàn được thực hiện trên mạng xã hội, nền tảng số.

- Hằng năm có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách làm công tác chỉ đạo, trực tiếp tham mưu công tác TTPBGDPL ở các cấp công đoàn, 100% chủ tịch công đoàn cơ sở được bồi dưỡng nâng cao năng lực TTPBGDPL.

- Phấn đấu chi cho công tác TTPBGDPL chiếm ít nhất 40% tổng chi cho công tác tuyên truyền của công đoàn.

- Phấn đấu ít nhất 60% đoàn viên, CNVCLĐ tham gia đánh giá đạt mức độ cơ bản về kiến thức, khả năng áp dụng pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của mình.

3. Định hướng đến năm 2045

Công tác TTPBGDPL cho đoàn viên, CNVCLĐ được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, chuyên nghiệp, chủ yếu trên các nền tảng số, tiếp cận hầu hết đoàn viên, CNVCLĐ; trở thành nhân tố quan trọng trong việc hình thành kỹ năng sử dụng, áp dụng, chấp hành pháp luật chủ động của CNVCLĐ, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, văn hóa tuân thủ pháp luật trong CNVCLĐ, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến công nhân, viên chức, lao động

- Các cấp công đoàn tăng cường công tác thông tin, định hướng, làm rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác TTPBGDPL đến CNVCLĐ trong giai đoạn mới, coi đây là nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa lâu dài và cấp bách, trực tiếp góp phần bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nâng cao kiến thức pháp luật, tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp cho công nhân, xây dựng văn hóa công nhân theo tinh thần chủ trương của Đảng.

- Chủ động tham mưu đề xuất với cấp ủy đảng chỉ đạo các cấp chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động tạo điều kiện thuận lợi, bố trí nguồn lực, thời gian cần thiết để tổ chức, phối hợp với công đoàn tổ chức các hoạt động TTPBGDPL đến CNVCLĐ.

- Các cấp công đoàn đưa công tác TTPBGDPL là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật; triển khai các hoạt động TTPBGDPL trước, làm nền tảng, cơ sở thực hiện công tác giáo dục, chính trị tư tưởng cho CNVCLĐ; phối hợp, lồng ghép phù hợp hoạt động TTPBGDPL với việc thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng.

2. Tham gia hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến công nhân, viên chức, lao động

- Các cấp công đoàn rà soát, đánh giá, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác TTPBGDPL và các chính sách liên quan đến CNVCLĐ; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền và Tổng Liên đoàn xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- Chủ động thực hiện và tham gia truyền thông chính sách, dự thảo chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm thu hút sự tham gia góp ý của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, nâng cao chất lượng văn bản, công khai, minh bạch, tạo đồng thuận khi thực thi.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về TTPBGDPL đến CNVCLĐ. Tiếp tục đề xuất Quốc hội, cơ quan chức năng bổ sung quy định người sử dụng lao động bố trí tối thiểu 08 giờ làm việc/năm, hưởng nguyên lương, để CNVCLĐ học tập, tìm hiểu chính trị, pháp luật và các nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ khác của công nhân, lao động. Chủ động đánh giá, đề xuất, bảo vệ, sửa đổi, bổ sung quy định về vai trò, quyền, trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong các luật, bộ luật, văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có các quy định về trách nhiệm thực hiện TTPBGDPL của các chủ thể.

- Tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền và người sử dụng lao động xây dựng cơ chế, điều kiện để CNVCLĐ được tham gia học tập chính trị, pháp luật; nghiên cứu đưa nội dung này vào quy chế phối hợp, nội quy lao động, nội dung đối thoại và ký kết thỏa ước lao động tập thể phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổng Liên đoàn rà soát, ký kết, nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an triển khai công tác TTPBGDPL đến đoàn viên, NLĐ. Tham gia xây dựng Đề án "Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045" do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng. Các địa phương, ngành phối hợp với các bộ, ngành, chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp triển khai Đề án TTPBGDPL đến CNVCLĐ và người sử dụng lao động theo giai đoạn, các hoạt động TTPBGDPL; đề xuất, bổ sung nội dung công đoàn phối hợp với cấp ủy, chính quyền, chuyên môn cùng cấp trong quy chế, chương trình phối hợp hằng năm, theo giai đoạn, Đề án TTPBGDPL ở các địa phương, ngành. Định kỳ đánh giá hiệu quả các chương trình phối hợp; tổng hợp, chia sẻ mô hình, kinh nghiệm hay để nhân rộng trong hệ thống công đoàn.

- Chủ động rà soát, ký kết và nâng cao hiệu quả các Chương trình phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông và các tổ chức có liên quan, nhất là trong xây dựng nội dung, cung cấp thông tin chính thống và huy động chuyên gia, báo cáo viên có chuyên môn tham gia TTPBGDPL đến CNVCLĐ; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục giải đáp pháp luật cho đoàn viên, CNVCLĐ; viết tin, bài phản ánh về các hoạt động TTPBGDPL của các cấp công đoàn, các gương, mô hình tiêu biểu, hiệu quả trong công tác TTPBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao tính thiết thực, thuyết phục, hiệu quả, đa dạng, phù hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; lấy đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động làm trung tâm

- Tổ chức biên soạn, xây dựng, cập nhật các tài liệu, sản phẩm TTPBGDPL với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, ngắn gọn, hiện đại, hấp dẫn, phù hợp với từng nhóm đối tượng, quy mô doanh nghiệp, vùng miền, ngành nghề và nhu cầu thực tế, thói quen tiếp cận thông tin, điều kiện, thời gian của CNVCLĐ theo phương châm: *1 trúng* (Trúng nội dung NLĐ quan tâm), *2 đúng* (Đúng đối tượng, đúng quy định), *3 dễ (*Dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ áp dụng). Thường xuyên rà soát, cập nhật nội dung khi pháp luật thay đổi, bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất, kịp thời. Xây dựng các sản phẩm TTPBGDPL bằng tiếng Việt và một số tiếng nước ngoài phổ biến.

- Nội dung TTPBGDPL phải được xây dựng dựa trên kết quả tổng hợp, lấy ý kiến, mong muốn, nhu cầu của đoàn viên, CNVCLĐ, ưu tiên theo nhóm đối tượng, quan tâm đối tượng lao động là người miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động phi chính thức, lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ; tập trung vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ, nhất là về việc làm, tiền lương, thời giờ làm việc, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn, vệ sinh lao động, đối thoại tại nơi làm việc, quan hệ lao động và hoạt động Công đoàn, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hội nhập quốc tế và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, các nội dung phát sinh từ thực tiễn làm việc, đời sống hằng ngày của đoàn viên, CNVCLĐ.

- Phương thức TTPBGDPL phải hướng tới nâng cao năng lực pháp lý, ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, khả năng sử dụng pháp luật thông qua các ví dụ, tình huống, trường hợp điển hình, hướng dẫn áp dụng, chia sẻ kinh nghiệm giữa đoàn viên, CNVCLĐ với nhau... giúp CNVCLĐ hiểu đúng, chủ động, có năng lực tự bảo vệ mình trong các tình huống cụ thể và tự giác chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật trở thành thói quen. Gắn kết TTPBGDPL với hoạt động chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi NLĐ, lồng ghép trong các chương trình như "Tết Sum vầy", "Tháng Công nhân", các chương trình phúc lợi đoàn viên, hoạt động tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ, với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Thực hiện đánh giá sự thay đổi về kiến thức, nhận thức, khả năng sử dụng pháp luật, sự hài lòng của đoàn viên, CNVCLĐ sau khi được TTPBGDPL; đánh giá hiệu quả của các hoạt động TTPBGDPL được tổ chức.

- Kết hợp TTPBGDPL với tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, truyền thống cách mạng, truyền thống của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam, bồi dưỡng lòng yêu nước, trách nhiệm công dân, khát vọng cống hiến, tinh thần lao động sáng tạo, ý thức nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc gắn với lợi ích của mỗi đoàn viên, CNVCLĐ với sự phát triển bền vững của đơn vị, doanh nghiệp, đất nước.

- Quan tâm, dành nguồn lực để tổ chức các hoạt động, xây dựng sản phẩm TTPBGDPL đến đoàn viên, người lao động khu vực phi chính thức, khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, lao động hạn chế về điều kiện tiếp cận công nghệ, lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam...

- Tăng cường xây dựng, thực hiện các sản phẩm truyền thông số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (video clip, tiểu phẩm ngắn, infographics, podcast, tọa đàm trực tuyến, cuộc thi tìm hiểu trực tuyến, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử,...); khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội và tăng cường phối hợp với các đơn vị truyền thông, đơn vị nghệ thuật, nghệ sỹ, người nổi tiếng có ảnh hưởng trong xã hội, các luật sư, luật gia, chuyên gia, cá nhân có chuyên môn, uy tín... tham gia sản xuất, thực hiện các sản phẩm, hoạt động TTPBGDPL. Xây dựng hệ thống dữ liệu về TTPBGDPL trên môi trường số phục vụ cán bộ công đoàn các cấp TTPBGDPL đến CNVCLĐ.

- Tổ chức Chương trình giải đáp pháp luật trực tuyến "Đoàn viên hỏi - Công đoàn trả lời" ít nhất 02 tháng/lần, phát trực tiếp trên các nền tảng số của Công đoàn với thời lượng, khung thời gian, nội dung phù hợp, kịp thời cập nhật, giải đáp, hướng dẫn, cập nhật các chính sách, quy định pháp luật mới, các tình huống phát sinh từ thực tiễn làm việc, sinh hoạt hằng ngày của CNVCLĐ.

- Xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả; định kỳ tổng hợp, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình tiêu biểu để các cấp công đoàn nghiên cứu, nhân rộng trong toàn hệ thống.

4. Xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của tổ chức Công đoàn

- Khi xây dựng Đề án thành lập đội ngũ công nhân nòng cốt thực hiện công tác tuyên truyền và nắm tình hình tại cơ sở, ưu tiên lựa chọn đoàn viên, NLĐ có năng lực, hiểu biết pháp luật, có khả năng truyền đạt, chia sẻ, vận động đoàn viên, NLĐ tham gia.

- Rà soát, kiện toàn, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật công đoàn các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu thực tiễn quan hệ lao động, có kỹ năng truyền thông và khả năng ứng dụng công nghệ số, ưu tiên người có trình độ cử nhân luật trở lên, có kinh nghiệm làm trong lĩnh vực pháp luật, quan hệ lao động, nhất là lực lượng tại các trung tâm, văn phòng tư vấn pháp luật, Trung tâm tư vấn và hỗ trợ NLĐ, cán bộ công đoàn cơ sở, công nhân nòng cốt, đội ngũ chuyên gia, giảng viên pháp luật tại các trường đại học luật, khoa luật, cơ sở đào tạo luật.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia xây dựng, thi hành pháp luật, tuyên truyền, truyền thông số, phát hiện, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các quy định, tình huống pháp luật cho cán bộ công đoàn các cấp làm công tác tuyên truyền nói chung, TTPBGDPL nói riêng, quan tâm đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở, đội ngũ công nhân lao động nòng cốt tại cơ sở.

- Xây dựng, duy trì, sử dụng mạng lưới cán bộ công đoàn làm công tác pháp luật nhằm tập hợp, phát huy trí tuệ, kinh nghiệm trong công tác tham gia xây dựng, thi hành pháp luật, TTPBGDPL đến CNVCLĐ. Định kỳ tổ chức trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ các mô hình hay và cách làm hiệu quả trong mạng lưới.

5. Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân, viên chức, lao động; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Bố trí đủ nguồn tài chính công đoàn cho công tác TTPBGDPL; nâng dần tỷ lệ chi cho công tác TTPBGDPL trong tổng chi cho công tác tuyên truyền của các cấp công đoàn.

- Tăng cường vận động sự hỗ trợ, bố trí kinh phí của chính quyền, chuyên môn đối với các hoạt động TTPBGDPL đến đoàn viên, CNVCLĐ; gắn với việc triển khai Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NLĐ và người sử dụng lao động, Đề án xây dựng và phát triển quan hệ lao động tại các cấp, địa phương, đơn vị; lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến CNVCLĐ nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động TTPBGDPL.

- Vận động xã hội hóa, sự hỗ trợ của các đơn vị, doanh nghiệp đối với các hoạt động TTPBGDPL đến CNVCLĐ do các cấp công đoàn tổ chức. Vận động, khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định các nguồn lực từ đối tác quốc tế hỗ trợ các cấp công đoàn thực hiện TTPBGDPL.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, đánh giá hiệu quả triển khai TTPBGDPL của các cấp công đoàn.

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án do đồng chí Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn phụ trách lĩnh vực làm Trưởng Ban.

- Giao Ban Quan hệ Lao động chủ trì, tham mưu: Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án theo giai đoạn, hằng năm; căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu triển khai các nội dung theo Đề án này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện trong hệ thống Công đoàn; tham mưu sơ kết (năm 2028), tổng kết (năm 2031) và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án trong trường hợp cần thiết.

- Giao Ban Công tác Công đoàn phối hợp với Ban Quan hệ Lao động tham mưu: Cơ chế, chính sách và nguồn lực tài chính phục vụ công tác TTPBGDPL; nghiên cứu đề xuất việc lồng ghép, bố trí nguồn lực trong các chương trình, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn theo quy định; huy động, vận động, xã hội hóa nguồn lực cho công tác TTPBGDPL; đẩy mạnh chuyển đổi số, hỗ trợ các cấp Công đoàn khai thác nền tảng số, cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong công tác TTPBGDPL; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác TTPBGDPL.

- Các cơ quan báo chí, xuất bản thuộc Tổng Liên đoàn: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kết quả triển khai công tác TTPBGDPL trong các cấp công đoàn; kịp thời thông tin các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quy định liên quan về lao động, công đoàn đến CNVCLĐ. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và phương thức TTPBGDPL, tập trung xây dựng các ấn phẩm chuyên biệt, hiện đại, phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin của CNVCLĐ trên nền tảng số và mạng xã hội. Chủ động, kịp thời thông tin, phản ánh những tấm gương, điển hình, mô hình tiêu biểu, cách làm hiệu quả nhằm lan tỏa mạnh mẽ trong toàn hệ thống.

2. Các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Đề án này, Kế hoạch triển khai của Tổng Liên đoàn, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện (gửi Ban Quan hệ Lao động để theo dõi, phối hợp thực hiện); chủ động phối hợp với chuyên môn, chính quyền cùng cấp để lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp TTPBGDPL đến CNVCLĐ vào kế hoạch tổng thể, giai đoạn, năm của địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn cơ sở thuộc phân cấp quản lý triển khai các hoạt động cụ thể, phù hợp theo Đề án này.

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cần thiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng công tác TTPBGDPL.

3. Công đoàn cấp xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch triển khai của công đoàn cấp trên để cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch, hoạt động của địa phương, đơn vị đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Chủ động đề xuất, phối hợp với chuyên môn, chính quyền cùng cấp triển khai, hỗ trợ điều kiện tổ chức TTPBGDPL đến CNVCLĐ thuộc phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở thuộc phân cấp quản lý triển khai các hoạt động cụ thể, phù hợp.

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cần thiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện tới công đoàn cấp trên trực tiếp; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng công tác TTPBGDPL.

4. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở

- Xây dựng nội dung TTPBGDPL đến CNVCLĐ là nội dung trọng tâm công tác hằng năm của công đoàn cơ sở, phù hợp với nguồn lực tài chính, nhân sự và tình hình thực tế.

- Chủ động đề xuất, phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức, hỗ trợ điều kiện vật chất, kinh phí, thời gian tổ chức TTPBGDPL đến CNVCLĐ.

- Đưa nội dung công đoàn tổ chức và người sử dụng lao động phối hợp, hỗ trợ kinh phí, điều kiện tổ chức TTPBGDPL đến CNVCLĐ vào quy chế phối hợp, nội dung đối thoại, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp, đơn vị.

- Báo cáo kịp thời với công đoàn cấp trên mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng công tác TTPBGDPL đến CNVCLĐ.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án bố trí từ tài chính công đoàn theo phân cấp tài chính và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các ban, đơn vị, các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, các cấp công đoàn, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án, tổng hợp chung vào dự toán của Tổng Liên đoàn, địa phương, đơn vị mình và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngọ Duy Hiểu